

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC SỐ 2 NA SANG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Đặng	Hiệu trưởng	CT Hội đồng	
2	Trần Thị Lụa	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Hà Thị Thu Hiệp	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Lê Ngọc Tường	CTCĐCS	Thư kí Hội đồng	
5	Bùi Văn Chung	BT chi đoàn	Ủy viên	
6	Trần Thị Dung	TPTĐ	Ủy viên	
7	Nông Thị Tuyết	TT khối 1	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Loan	TT khối 2,3	Ủy viên	
9	Trần Thị Như Quỳnh	TT khối 4,5	Ủy viên	
10	Bùi Văn Mạnh	TT tổ văn phòng	Ủy viên	
11	Quàng Thị Thắm	Tổ phó khối 2,3	Ủy viên	
12	Lâm T.Thanh Huyền	Tổ phó khối 4,5	Ủy viên	
13	Lê Thị Tươi	Giáo viên	Ủy viên	

ĐIỆN BIÊN - 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	15
Tiêu chí 1.3	17
Tiêu chí 1.4	19
Tiêu chí 1.5	21
Tiêu chí 1.6	22
Tiêu chí 1.7	24
Tiêu chí 1.8	26
Tiêu chí 1.9	27
Tiêu chí 1.10	28
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	30
Tiêu chuẩn 2	31
Mở đầu	31
Tiêu chí 2.1	31
Tiêu chí 2.2	33
Tiêu chí 2.3	34
Tiêu chí 2.4	36
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	37
Tiêu chuẩn 3	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 3.1	38

Tiêu chí 3.2	40
Tiêu chí 3.3	42
Tiêu chí 3.4	43
Tiêu chí 3.5	45
Tiêu chí 3.6	47
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	48
Tiêu chuẩn 4	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 4.1	50
Tiêu chí 4.2	52
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	54
Tiêu chuẩn 5	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 5.1	55
Tiêu chí 5.2	57
Tiêu chí 5.3	61
Tiêu chí 5.4	62
Tiêu chí 5.5	64
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	65
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	67

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
QLCL	Quản lý chất lượng
HĐND	Hội đồng Nhân dân
HĐTQ	Hội đồng tự quản
CNTT	Công nghệ thông tin
BCHCĐ	Ban chấp hành công đoàn
CBQL	Cán bộ quản lý
QP-AN	Quốc phòng – An ninh
GD&ĐT	Giáo dục & Đào tạo
TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
UBND	Ủy ban nhân dân
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
HĐGD NGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
TDTT	Thể dục thể thao
CSVC	Cơ sở vật chất
BGH	Ban giám hiệu
BĐD CMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
TPT	Tổng phụ trách
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
PC GDTH	Phổ cập Giáo dục tiểu học
HTCT TH	Hoàn thành chương trình tiểu học
TBDH	Thiết bị dạy học
TNTP	Thiếu niên Tiên phong

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				-
Tiêu chí 1.1		x	x	-
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	-
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	-
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	-
Tiêu chí 2.4		x	x	-
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	-
Tiêu chí 3.2		x	x	-
Tiêu chí 3.3		x		-
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	-
Tiêu chí 3.6		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	-
Tiêu chí 4.2		x	x	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-

Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		X	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		X	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		X	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.		X	
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường PTDTBT Tiểu học Số 2 Na Sang**

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà**

Tỉnh	Điện Biên
Huyện	Mường Chà
Xã	Na Sang
Đạt chuẩn quốc gia	0
Năm thành lập	2009
Công lập	x
Tư thục	0
Trường chuyên biệt	0
Trường liên kết với nước ngoài	0

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Đặng
Điện thoại	0983316945
Fax	0
Website	thso2nasang
Số điểm trường	05
Loại hình khác	0
Thuộc vùng khó	0
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023		
Khối lớp 1	5	5	4		
Khối lớp 2	5	5	4		
Khối lớp 3	2	2	2		
Khối lớp 4	2	2	2		
Khối lớp 5	2	2	2		
Cộng	16	16	14		

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023		
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	20	20	20		
1	Phòng học	16	16	16		
a	Phòng kiên cố	5	5	5		
b	Phòng bán kiên cố	11	11	11		

c	Phòng tạm	0	0	0		
2	Phòng học bộ môn	1	1	1		
a	Phòng kiên cố	1	1	1		
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0		
c	Phòng tạm	0	0	0		
3	Khối phòng phục vụ học tập	6	6	6		
a	Phòng kiên cố	1	1	1		
b	Phòng bán kiên cố	5	5	5		
c	Phòng tạm	0	0	0		
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5		
1	Phòng kiên cố	1	1	1		
2	Phòng bán kiên cố	4	4	4		
3	Phòng tạm	0	0	0		
III	Thư viện	1	1	1		
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	12	12	12		
	Cộng					

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	23	16	7	1	22	0	
Nhân viên	6	2	3	2	4	0	
Cộng	30	21	10	3	29	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023		
1	Tổng số giáo viên	26	25	21		
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,6	1,56	1,5		
3	Tỉ lệ GV/học sinh	0,1	0,1	0,1		

4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	9	5	9		
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	1	1		

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023			Ghi chú
1	Tổng số học sinh	298	309	328			
	- Nữ	147	144	142			
	- Dân tộc thiểu số	292	304	324			
	- Khối lớp 1	69	62	74			
	- Khối lớp 2	58	68	63			
	- Khối lớp 3	67	59	68			
	- Khối lớp 4	55	64	59			
	- Khối lớp 5	49	56	64			
2	Tổng số tuyển mới	69	62	74			
3	Học 2 buổi/ngày	298	309	328			
4	Bán trú	118	129	135			
5	Nội trú	0	0	0			
6	Bình quân số học sinh/lớp học	298/16 =18,6	309/16 =15,46	328/14 =23,4			
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	294/298 =98,7	309/309 =100,0	328/328 =100,0			
	- Nữ	146	144	142			
	- Dân tộc thiểu số	290	304	324			
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	2			
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0			

10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	202	307	323			
	- Nữ	98	151	161			
	- Dân tộc thiểu số	202	307	323			
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1	1	1			

b) Công tác PC GDTH và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 – 2021	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 - 2023			Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%			
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%			
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%			
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%			

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học số 2 Na Sang xã Na Sang huyện Mường Chà được thành lập theo QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học Na Sang xã Na Sang huyện Mường Chà. Tháng 5 năm 2020 Trường Tiểu học số 2 Na Sang đổi tên thành trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang xã Na Sang huyện Mường Chà theo QĐ số 1482/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà. Mục tiêu của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ năng lực, phẩm chất và tri thức để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong những năm qua nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện. Chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc về nội dung các môn học và các hoạt động giáo dục của trường có chuyển biến rõ rệt. Đó cũng là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn. Nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường; cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

Nhà trường luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động. Tuy nhiên trường nằm trên địa bàn dân cư mà gần 100% là dân tộc thiểu số, tỉ lệ hộ nghèo chiếm 59,9%, điều kiện kinh tế còn khó khăn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập cho con em, phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác kết nối với các tổ chức từ thiện, công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, đến nay cơ sở vật chất nhà trường đã tương đối khang trang, sạch đẹp, đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Hiện tại nhà trường có 14 phòng học/14 lớp, 03 phòng học chức năng; 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng y tế, 01 phòng đội, 02 phòng làm việc của ban giám hiệu, 01 phòng hội đồng, 7 phòng công vụ của giáo viên. Đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho dạy và học tương đối đảm bảo.

Trong những năm qua nhà trường đã làm tốt công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh, quản lý tốt chất lượng giáo dục, qua từng năm chất lượng học sinh nhà trường đều được nâng lên, tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt nâng cao, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm dần. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh chuyển lớp hàng năm đạt 100%. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài chính, thu chi đúng mục đích theo nguyên tắc. Các chứng từ thu chi được lưu giữ qua nhiều năm.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa

phương, của Phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang, tháng 7 năm học 2019-2020 trường được kiểm tra và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Sự trưởng thành của các thế hệ học sinh trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang chính là nguồn động viên cổ vũ, tiếp sức cho các thầy cô giáo nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giảng dạy và giáo dục học sinh. BGH luôn coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là khâu then chốt để nâng cao chất lượng và phát triển nhà trường, nhiều thầy cô đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được các cấp tặng Bằng khen, Giấy khen.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường nằm trên địa bàn có tới 96,9% dân số là người dân tộc thiểu số nên trong một số lĩnh vực, nhận thức của nhân dân chưa đồng đều, điều kiện kinh tế của đa số nhân dân còn nghèo, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập cho con em, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng chung trong nhà trường.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy. Chính vì vậy, trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang đã nhận thức một cách sâu sắc, tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của trường, tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu, đề ra được kế hoạch hành động trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Tháng 9 năm 2022 Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định số .../QĐ-THS2NS ngày 15/9/2022 thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho BGH triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông).

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, gồm 07 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của 5 tiêu chuẩn; sưu tầm minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

Để tổ chức tốt quá trình tự đánh giá, trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, các nhà giáo có uy tín do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng tự đánh giá đã cử Ban thư ký gồm 05 đồng chí và các nhóm công tác (05 nhóm) để triển khai công tác tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã họp để xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá 1-3 tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo một tiêu chuẩn.

Trường đã tổ chức họp thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác kiểm định chất lượng đến tất cả các CB, GV, NV trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn gồm 27 tiêu chí là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo qui định sau: Mã minh chứng (gọi chung là MC) được ký hiệu bằng chuỗi gồm 1 chữ cái (H), hai dấu gạch ngang (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b- c]. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 30/11/2022, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 25/11/2022. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của CB, GV, NV nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá vào ngày 27/01/2023.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 xã Na Sang có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Trường có đủ 5 khối lớp với 14 lớp học, có 1 điểm trường Trung tâm và 5 điểm trường lẻ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đoàn thể của trường được thành lập theo đúng quy định. Hàng năm nhà trường đã không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, chủ động tích cực sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện kế hoạch. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc. Vì vậy trong những năm qua công tác tổ chức và quản lý nhà trường ổn định và không ngừng đổi mới, phát triển về chất lượng. Hàng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Thực hiện đúng theo Điều lệ của trường Tiểu học. Cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức đoàn thể đều hoạt động có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Được phòng GD&ĐT Mường Chà và UBND xã Na Sang phê duyệt [**H1-1.1-01**].

Nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển và xây dựng nhà trường theo từng học kì, tổng kết theo từng năm học để rút kinh nghiệm và điều chỉnh [**H1-1.1-02**].

Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi được phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bản tin, cổng thông tin điện tử và được đăng tải trên website của nhà trường. Song bên cạnh đó một số phụ huynh và nhân dân địa phương chưa biết truy cập vào trang website của trường để giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường [H1-1.1-05].

Nhà trường triển khai hiệu quả các hoạt động. Kế hoạch được ghi chép đầy đủ cụ thể trong sổ nghị quyết của nhà trường [H1-1.1-06].

Hội đồng trường và Ban thanh tra nhân dân thực hiện đồng bộ các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Kết thúc học kỳ I, có tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương.

Hàng năm được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường. KH được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để mọi thành viên trong toàn trường cùng các cấp quản lý nhà nước biết. Qua đó Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân trong nhà trường có các giải pháp để giám sát, các cấp quản lý có thẩm quyền đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Cha mẹ học sinh, nhân dân địa phương chưa biết truy cập vào trang thông tin điện tử của trường để giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương và điều kiện thực tế của trường, đảm bảo được mục tiêu đề ra và phải được lãnh đạo phê duyệt.

Hàng năm có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, kế hoạch năm học 2022 – 2023, rà soát đánh giá và

đề ra các giải pháp để thực hiện. Nhà trường có các giải pháp giám sát thường xuyên việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn khích lệ, động viên thành viên thực hiện chiến lược.

Phân công các cá nhân xây dựng kế hoạch chiến lược và tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên và nhân viên của Nhà trường, của CMHS và cộng đồng trong xây dựng kế hoạch chiến lược

Hướng dẫn CMHS, nhân dân địa phương truy cập cổng thông tin điện tử của trường.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 4/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường gồm 9 thành viên được thành lập theo Quyết định số 268/QĐ-PGDĐT ngày 21/10/2022 của Phòng GD&ĐT Huyện Mường Chà về việc thành lập hội đồng trường; Chủ tịch Hội đồng trường do hiệu trưởng đảm nhiệm[H1-1.2-01]

Hội đồng thi đua khen thưởng có nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua như: tổ chức đăng kí thi đua đầu năm, tiến hành bình xét thi đua theo các đợt thi đua có biên bản, quyết định khen thưởng hàng năm [H1-1.2-02].

Ngoài ra còn có các Hội đồng tư vấn, hội đồng xét tập sự, hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách, hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học, hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh và tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn. Tuy nhiên vẫn còn một số thành viên trong hội đồng tư vấn tâm lý học đường chưa thường xuyên gần gũi, nắm bắt, tư vấn kịp thời về diễn biến tâm lý của học sinh. [H2- 1.2-03][H1-1.2-04].

Hội đồng trường phát huy vai trò quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất 2 lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua các kỳ họp và ban hành nghị quyết

thông qua hội nghị [H1-1.1-07].

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá hiệu quả các hoạt động và đề ra phương hướng giải pháp cho học kỳ, năm sau. Hội đồng ra đề, coi, chấm kiểm tra thực hiện nghiêm túc kế hoạch theo quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng [H1-1.1-08]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác của nhà trường được thành lập theo quy định và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường tiểu học.

Định kỳ đã tiến hành rà soát đánh giá, rút kinh nghiệm điều hành các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như việc huy động được 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 có 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học và lớp học. Số học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc, tiêu biểu từ 36,2% trở lên, không có học sinh không hoàn thành chương trình giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong hội đồng tư vấn tâm lý học đường chưa thường xuyên gần gũi học sinh, chưa có nhiều kỹ năng phát hiện, tư vấn cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì cơ cấu Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Nâng cao năng lực hoạt động và phối hợp giữa Hội đồng trường với các Hội đồng khác để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tích cực cải tiến nội dung và hình thức hội họp, cải tiến công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo công bằng, khách quan và kịp thời để nhân rộng điển hình tiên tiến.

Có kế hoạch bồi dưỡng thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác, chú trọng bồi dưỡng các thành viên trong HĐ tư vấn tâm lý HS cách lập kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Nêu cao ý thức trách nhiệm mỗi thành viên trong các hội đồng cần tích cực nghiên cứu, chủ động, sáng tạo trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. BGH xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, tư vấn thường xuyên nâng cao hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Công đoàn trường được thành lập theo nhiệm kỳ, tổ chức hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công đoàn. Có quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn theo từng nhiệm kỳ. Công đoàn có tổng số 30 đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Mường Chà. Công đoàn đã đạt được nhiều thành tích trong hoạt động, trong 3 năm qua đều được công nhận Công đoàn vững mạnh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Liên đội Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh gồm có 6 chi đội, 20 Sao Nhi đồng với 191 đội viên và 137 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Điện Biên và trực tiếp của Ban giám hiệu. Hàng năm, Liên đội tổ chức đại hội đề kiến toàn ban chỉ huy Liên đội. Hoạt động sao Nhi đồng được tổ chức theo nghị quyết của Liên đội. Hàng năm, Liên đội có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 18 đoàn viên, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ trường PTDTBT tiểu học số 2 Na Sang và Đoàn xã. Hàng năm, Chi đoàn phối hợp tốt với Đoàn xã trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường (thu gom, xử lý rác thải) và đền ơn đáp nghĩa tại địa phương. Tuy nhiên, các đoàn viên giảng dạy ở hầu hết các điểm trường lẻ, khó khăn cho hoạt động của Đoàn cũng như trong công tác thực hiện phong trào. [H1-1.3-06].

Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường gồm 6 thành viên trong Ban chấp hành, được kiện toàn và bổ sung hàng năm. Chi hội phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động tham gia phong trào từ thiện, nhân đạo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo do ngành và địa phương tổ chức. Chi Hội khuyến học nhà trường được thành lập theo quy định và được Hội khuyến học xã Na Sang đánh giá cao [H1-1.3-07]

Chi bộ trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang xã Na Sang trực thuộc Đảng bộ xã Na Sang. Có ban chi ủy, Bí thư chi bộ được công nhận theo Quyết định số 195/QĐ-ĐU ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Đảng ủy xã Na Sang. Từ năm học 2020-2021 đến nay công tác phát triển đảng hằng năm của chi bộ đã kết nạp cho 5 đồng chí. Số đảng viên trong chi bộ là 23/32 đồng chí đạt 71,9% tổng số giáo viên trong trường. Chi bộ xây dựng kế hoạch và triển khai tốt việc thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng, phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Chi bộ sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu có ghi chép cụ thể các cuộc họp trong sổ nghị quyết của chi bộ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chi bộ thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi công việc được bàn bạc cụ thể và có tính thống nhất cao. Hằng năm chi bộ đã tiến hành tổng kết và đánh giá triển khai thực hiện nhiệm vụ [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ trường PTDTBT Tiểu học số 2 xã Na Sang có 03 năm được công nhận “tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” và 01 năm được Đảng ủy xã Na Sang công nhận “tổ chức Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và tặng giấy khen. [H1-1.3-11]. Phô tô giấy khen

Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau, tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường. Cuối năm học nhà trường đánh giá về các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong báo cáo tổng kết [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động. Chi bộ triển khai tốt công tác phát triển đảng viên, số đảng viên của chi bộ trong 5 năm qua tăng nhanh, tỉ lệ đảng viên đạt 61,8% số CB, GV, NV trong toàn trường. Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Trong 03 năm, Chi bộ được Đảng bộ xã Na Sang công nhận chi bộ “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Công đoàn trường hoạt động tốt, quan tâm và đảm bảo mọi quyền lợi của đoàn viên và người lao động, đảm bảo tính dân chủ trong trường học, các năm học đều đạt công đoàn vững mạnh. Liên đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động giáo dục tập thể và các hoạt động giáo dục khác thu hút học sinh tới trường lớp. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động theo quy định tại điều lệ hiện hành của mỗi tổ chức, có hiệu quả góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường.

3. Điểm yếu

Các đoàn viên giảng dạy ở hầu hết các điểm bản, khó khăn cho hoạt động của Đoàn cũng như trong công tác phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò chỉ đạo của chi bộ đảng tới các đoàn thể. Chi bộ chỉ đạo chi đoàn thanh niên tăng cường nghiên cứu, tổ chức các hoạt động, huy động sự phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cũng như các chi đoàn khác ở địa phương. Lựa chọn đoàn viên ưu tú, có năng lực dạy học ở trung tâm trường để tham gia lãnh đạo các hoạt động chính của nhà trường. Tạo điều kiện về thời gian để các đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động phong trào.

Có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu, tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

BGH trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều do chủ tịch UBND huyện Mường Chà bổ nhiệm [H1-1.4-01].

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học [H1-1.4-02].

Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch của tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Điều lệ trường tiểu học được Ban giám hiệu phê duyệt hàng năm, các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định và có đầy đủ các Nghị quyết chuyên môn. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Bên cạnh đó kế hoạch của tổ văn phòng còn một số nội dung hoạt động còn chung chung, chưa cụ thể [H1-1.4-03].

Nội dung hoạt động của tổ chuyên môn được ghi chép đầy đủ trong sổ nghị quyết. Các thành viên tổ khi tham gia các cuộc sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng định kỳ tổ chức tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng [H1-1.4-06].

Với mục tiêu thúc đẩy phong trào thi đua, ngay từ đầu năm tổ tiến hành cho các thành viên trong tổ đăng ký thi đua, cuối kỳ, cuối năm tiến hành xếp loại nhằm lựa chọn những cá nhân điển hình tiên tiến đề nghị nhà trường và các cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể và cá nhân. Cuối năm tổ tiến hành đánh giá xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên một cách nghiêm túc, từ đó giúp giáo viên xây dựng kế hoạch phấn đấu cho những năm tiếp theo [H1-1.4-07].

Trước và sau khi tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học, tổ tiến hành khảo sát chất lượng học sinh nhằm đánh giá hiệu quả của chuyên đề khi tổ chức thực hiện. Hàng năm tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chất lượng học sinh. Hàng năm các tổ chuyên môn đều có nghị quyết ghi đầy đủ nội dung các buổi sinh hoạt chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học cấp tổ [H1-1.4-08].

Hàng năm tổ tiến hành sơ kết, tổng kết các hoạt động của tổ để đánh giá những ưu điểm hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục [H1-1.4-09]

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường luôn đoàn kết, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua. Hiệu trưởng nhà trường có uy tín trong Hội đồng giáo dục và chính quyền địa phương, làm việc khoa học hiệu quả. Phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm trong việc chỉ đạo chuyên môn, nhiệt tình trong công tác. BGH nhà trường được tập thể giáo viên tin tưởng, có uy tín đối với học sinh và nhân dân địa phương.

Đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn có trình độ chuyên môn tốt, hăng hái, nhiệt tình trong công tác. Chỉ đạo và điều hành các hoạt động của tổ có hiệu quả. Hàng năm các tổ chuyên môn của trường đều thực hiện chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cho các thành viên trong tổ. Hưởng ứng và thực hiện khá hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt học tốt, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy điểm mạnh từ Ban giám hiệu đến tổ chuyên môn. Các tổ chuyên môn duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Xây dựng nội dung, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho tổ viên, tìm các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng hoạt động của tổ.

Xây dựng kế hoạch thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học thực hiện trong năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi năm học có 14 lớp. Năm học 2022-2023 trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang có 14 lớp từ khối 1 đến khối 5 trong đó: Trung tâm có 08 lớp, điểm trường Na Pheo có 01 lớp; điểm trường Pu Ca có 01 lớp; điểm trường Huổi Xuân có 02 lớp; điểm trường Huổi Xưa có 01 lớp; điểm trường Na Sang 2 có 01 lớp. Thực hiện đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản hàng năm. Trung bình số học sinh trên mỗi lớp là 23,42 em. Số học sinh ở lớp đông nhất là 34 em, lớp có số HS ít nhất là 9 em, có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp

hàng năm. Sĩ số học sinh trên mỗi lớp chưa đồng đều. Học sinh được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Đầu năm học, có quyết định bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm[H1-1.4-02].

Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 2-3 lớp phó do giáo viên chỉ định luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ. Mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong nhóm bầu. Trong mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tổ chức bầu xét công khai, dân chủ để thay đổi luân phiên ban cán bộ lớp giúp các em có cơ hội thể hiện mình; có đầy đủ bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học. Mỗi năm học giáo viên chủ nhiệm các lớp đều đánh giá về hoạt động của tổ chức lớp học thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết lớp trong sổ chủ nhiệm[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Đội ngũ GV tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc HS trao đổi, hợp tác với các bạn, tương tác với GV. Việc tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học. [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Cơ cấu tổ chức lớp học của nhà trường được thực hiện theo mô hình trường học mới Việt Nam, có hội đồng tự quản gồm chủ tịch hội đồng và các phó chủ tịch hội đồng, các ban. Việc bố trí lớp học theo điểm trường đã tạo điều kiện cho học sinh đi học đảm bảo tỉ lệ chuyên cần.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Hội đồng tự quản được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, huy động học sinh ra lớp, duy trì khối lớp, sĩ số học sinh, tổ chức linh hoạt, đa dạng, phong phú các hoạt động giáo dục nhằm thu hút học sinh đến trường, đến lớp. Thực hiện nghiêm túc các quy định về khối lớp và tổ chức lớp học hiệu quả.

Xây dựng tốt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và kế hoạch tuyển sinh hàng năm. Huy động đầy đủ số lượng học sinh ra lớp. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục thu hút học sinh đến trường.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

1. Mô tả hiện trạng

Hồ sơ văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ trong nhiều năm. Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập thành danh mục theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Hồ sơ sổ sách của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện theo đúng quy định trong điều lệ trường Tiểu học [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ sách nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý Hồ sơ, phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nhà trường sử dụng hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học: Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia [H1-1.6-03].

Hàng năm nhà trường lập dự toán tài chính đề nghị phòng GD&ĐT cấp kinh phí đảm bảo đầy đủ chế độ cho CB-GV-NV và HS, thực hiện công tác thu chi minh bạch, định kỳ theo quý tiến hành quyết toán, báo cáo kịp thời. Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm kê đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung thường xuyên [H1-1.6-04].

Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính. Hàng năm nhà trường chỉ đạo tốt công tác quản lý tài chính, tài sản được các cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá trong 05 năm không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-05]; [H1-1.1-02].

Từ năm 2009 nhà trường được giao tự chủ về công tác tài chính. Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-06].

Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách giao hằng năm nhà trường còn huy động các nguồn lực để tu sửa CSVC tạo cảnh quan nhà trường xanh-sạch-đẹp [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Ban giám hiệu đã chỉ đạo tốt việc thực hiện lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách hằng năm.

Công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chi tiêu đúng mục đích, khách quan, công bằng; hàng năm được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Chính vì vậy trong những năm qua nhà trường không để xảy ra hiện tượng vi phạm về quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Công tác ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số máy tính kết nối mạng internet chậm ảnh hưởng đến tốc độ truy cập trong giờ học của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo nhân viên hành chính lưu trữ bảo quản hồ sơ nhà trường. Thông qua việc lưu trữ các loại hồ sơ góp phần nâng cao chất lượng quản lý toàn diện trong nhà trường.

Lập dự toán và xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ mua sắm, sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị, quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Sửa chữa xem lại hệ thống kết nối mạng internet cho các máy tính phòng tin học. Giao bộ phận CNTT của trường, kế toán liên hệ trực tiếp với nhà mạng Internet để hệ thống máy tính của phòng tin học kết nối mạng đảm bảo tốc độ, phục vụ tốt yêu cầu học tập của học sinh.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 02 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp

lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Mỗi năm cán bộ giáo viên nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên của giáo viên để tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế. Chuyên môn trường, tổ chuyên môn có đầy đủ các Nghị quyết và biên bản họp chuyên môn, các buổi sinh hoạt sư phạm chuyên đề. Trên cơ sở đội ngũ hiện có, nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường. Cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường được theo dõi bằng sổ quản lý CB, GV, NV và trên phần mềm Pemis.[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]; [H1-1.1-06];

Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho BGH, giáo viên, nhân viên trong trường. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với năng lực của từng người. Việc phân công đã đảm bảo hiệu quả các hoạt động Cuối năm tiến hành báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý CB, GV, NV [H1-1.7-04]; [H1-1.1-02].

Giáo viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Được nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: nâng lương định kỳ, nâng lương sớm, phụ cấp thâm niên. Về tinh thần: được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức [H1-1.7-05]

Hàng năm nhà trường đều tiến hành đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022-2023 trường có 18 GV xếp loại Tốt; 03 GV xếp loại khá; không có giáo viên xếp loại trung bình, kém. Kết quả xếp loại giáo viên được BGH thống kê, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định [H1-1.7-06].

Hàng năm công đoàn trường kết hợp với nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt

động có ý nghĩa và thiết thực, cuối năm tiến hành báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá việc công việc đã thực hiện được [H1-1.7-07].

CB, GV, NV nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo và được tạo điều kiện học tập để nâng cao trình độ, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Theo định kỳ nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tất cả các giáo viên trong nhà trường đều tham gia nhiệt tình các hoạt động chuyên môn. Tích cực hưởng ứng phong trào thi giáo viên dạy giỏi do trường tổ chức, chọn lựa giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Hiện nay nhà trường có 11 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 05 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh. Tuy nhiên nhà trường vẫn còn 03 GV chưa linh hoạt, sáng tạo trong giảng dạy[H1-1.7-08].

Nhằm đánh giá quá trình hoạt động của toàn trường trong năm học qua đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ năm học mới. CB, GV, NV trong nhà trường đều tiến hành hội nghị CNVC theo định kỳ [H1-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo tốt công bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ; phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của CB, GV, NV. Có giải pháp phát huy năng lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy trong 5 năm trở lại đây số giáo viên đạt loại xuất sắc, loại tốt được nâng lên. Hằng năm không có giáo viên, nhân viên xếp loại yếu kém, hoặc không đạt. Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện luôn được duy trì và tăng, năm học 2022-2023 có 9/21 đạt 42,9%, 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh.

BGH cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với giáo viên, nhân viên. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường trong những năm qua.

3. Điểm yếu

Độ tuổi và trình độ năng lực chuyên môn giáo viên không đồng đều, vẫn còn 03 GV giảng dạy xếp loại Khá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện sử dụng đội ngũ đúng người, đúng việc; khen thưởng, động viên kịp thời; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên hằng năm nhằm đảm bảo mục tiêu đề ra. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng cần chú trọng vào các giải pháp, biện pháp tập trung phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo hiệu quả các hoạt động quản lí, dạy học và giáo dục của nhà trường.

Kiểm tra, rà soát và đảm bảo đầy đủ, kịp thời, minh bạch chế độ, chính sách cho đội ngũ .

Hàng năm, HT xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (trong năm học, trong hè), nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ kịp thời uốn nắn, tư vấn, giúp đỡ đội ngũ. Tổ chức đánh giá, xếp loại đội ngũ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ. Giao cho tổ trưởng chuyên môn và GV giỏi cùng tổ dự giờ, tư vấn hỗ trợ về phương pháp dạy học, về năng lực chuyên môn nghiệp vụ để không còn giáo viên xếp loại tiết dạy Khá vào cuối năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của nhà trường bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch được phòng giáo dục phê duyệt. Nội dung các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký nhà trường ghi thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCHCĐ-BĐDCMHS và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và được ghi thành biên bản thống nhất thực hiện. Mỗi giáo viên đều có kế hoạch chủ nhiệm được xây dựng chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và các loại sổ sách khác theo quy định, sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn. Có sổ khen thưởng, kỉ luật, có báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác chuyên môn [H1-1.1-06]; [H1-1.5-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05].

Nhà trường tổ chức và thực hiện các loại kế hoạch một cách thường xuyên, đầy đủ, hiệu quả, phù hợp với thực tế của nhà trường. Có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện các loại kế hoạch [H1-1.1-02].

Tất cả các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ và có rà soát đánh giá hàng tháng để điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn, nghị quyết trường. Hàng năm nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra đánh giá, ghi nhận. Bên cạnh đó một số biện pháp, giải pháp trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục chưa có tính đột phá [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục rõ ràng, cụ thể. Mọi kế hoạch đều được thông qua Hội đồng nhà trường, tổ khối chuyên môn, bàn bạc thống nhất triển khai thực hiện. Quản lý tốt việc dạy của giáo viên, việc học của học sinh.

Mỗi học kỳ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn đã tổ chức rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục đề ra những biện pháp tiếp theo để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chưa có tính đột phá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng(Đã viết và sửa)

Duy trì và thực hiện tốt mọi hoạt động của nhà trường, xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường; thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên.

Trong năm học 2022-2023, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nghiên cứu sâu kỹ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, rà soát tình hình thực tế của đơn vị, áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm đã được công nhận, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp mang tính đột phá, sáng tạo để nâng cao hơn nữa chất lượng các hoạt động giáo dục của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị công chức, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân. Bên

cạnh một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường[H1-1.7-09].

Các kiến nghị của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh đều được giải quyết kịp thời, nên từ năm học 2016-2017 đến năm học này không có trường hợp nào khiếu nại vượt cấp xảy ra ở nhà trường.

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng quy chế dân chủ trong nhà trường ngay trong đầu năm học. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với tổ chức công đoàn. Sau cuối mỗi học kỳ nhà trường, công đoàn, ban thanh tra nhân dân đều báo cáo sơ kết, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02];[H1-1.1-02];[H1-1.1-09]; [H1-1.7-07] .

Các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được niêm yết tại bảng tin ba công khai của trường [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh được giải quyết triệt để tại nhà trường, nên không có tình trạng đơn, thư vượt cấp xảy ra.

Hàng năm, nhà trường, công đoàn đều báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Ban giám hiệu nhà trường, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

Tôn trọng ý kiến của mọi người, phát huy tốt tính dân chủ trong cơ quan, đổi mới hình thức, tạo mọi điều kiện để cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động của trường. Khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn phê bình và tự phê bình.

Dự kiến thời gian hoàn thành: năm học 2023-2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường có tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Trường thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid 19, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch nên không có CB, GV, NV, HS bị nhiễm bệnh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh. Tổ chức các buổi diễn tập về phòng cháy cho GV, NV, HS trong nhà trường. Nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi và lưu mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Nhà trường tổ chức nấu ăn cho học sinh, thực hiện tốt việc đảm bảo An toàn thực phẩm đã được cấp có thẩm quyền kiểm tra và cấp giấy chứng nhận Vệ sinh an toàn thực

phẩm. Trong những năm qua nhà trường không có tình trạng học sinh bị ngộ độc thực phẩm nào xảy ra. Tuy nhiên một số học sinh chưa đề cao việc phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

Trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho CB, GV, NV và học sinh về phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội qua các buổi họp hội đồng, chuyên môn, tiết học chính khóa, các buổi giáo dục tập thể, qua tranh ảnh, áp phích tuyên truyền [H1-1.10-06].

Nhà trường có đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-07].

Nhà trường tích cực xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Hằng năm nhà trường có báo cáo tổng kết về nội dung đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học. [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đóng trên địa bàn tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Nhà trường xây dựng các phương án để bảo vệ trật tự an ninh, phương án phòng chống cháy nổ trong trường học. Có đủ các văn bản quy định về phòng cháy chữa cháy.

Triển khai đầy đủ các công văn, chỉ thị của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh kịp thời.

Nhà trường tổ chức tuyên truyền giáo dục tốt nên không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra trong nhà trường.

Công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự được thực hiện thường xuyên, có những biện pháp ngăn chặn kịp thời không để xảy ra hiện tượng mất an ninh trật tự, mất an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, dự kiến mỗi tháng tổ chức ít nhất 01 chủ đề ngoại khóa.

Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống một số dịch bệnh có thể xảy ra tới nhân dân trong xã.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh

trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Điểm mạnh

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 xã Na Sang có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ.

Các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, thực hiện tốt nhiệm vụ. Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động năm học và kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục đối với giáo viên và nhân viên. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin và báo cáo theo yêu cầu với các cơ quan có chức năng và thẩm quyền.

Thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CB, GV, NV, HS và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định. Có các phương án và thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, chủ động sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực.

Điểm yếu

Một số thành viên trong hội đồng tư vấn tâm lý học đường chưa thường xuyên gần gũi học sinh, chưa có nhiều kỹ năng phát hiện, tư vấn cho học sinh. Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều. Hoạt động của Đoàn còn nhiều khó khăn do các Đoàn viên dạy ở hầu hết các điểm bản. Một số máy tính kết nối mạng Enternet chậm ảnh hưởng đến tốc độ truy cập vào mạng.

Học sinh nhà trường còn nhỏ, ý thức tự giác chấp hành các quy định về vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường và phòng tránh tai nạn thương tích còn có những hạn chế nhất định.

Đánh giá tiêu chuẩn 1:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 9/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 1/4

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo cơ cấu tổ chức được quy định theo Điều lệ trường tiểu học. BGH có kinh nghiệm trong công tác quản lý, năng lực lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong trường đều đạt trình độ đào tạo chuẩn, được phân công giảng dạy và thực hiện công việc đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực của bản thân. Cán bộ, giáo viên và nhân viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng các chế độ, chính sách theo qui định của Đảng, Nhà nước. Không có cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm nội quy, quy chế chuyên môn, pháp luật. Nội bộ nhà trường đoàn kết được nhân dân địa phương và cha mẹ học sinh tin tưởng. Kết quả huy động học sinh ra lớp hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch, học sinh của trường được giáo dục ngoan ngoãn lễ phép, tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi.

Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 1 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-01].

Hiệu trưởng Lê Thị Đặng có thời gian trực tiếp giảng dạy 12 năm, làm công tác quản lý 20 năm. Trình độ đào tạo Cử nhân Khoa học ngành giáo dục Tiểu học. Phó hiệu trưởng Hà Thị Thu Hiệp có thời gian trực tiếp giảng dạy 20 năm, làm công tác quản lý 03 năm. Trình độ đào tạo Cử nhân khoa học ngành giáo dục Tiểu học, đã tham gia lớp bồi dưỡng CBQL trường học. Phó hiệu trưởng Trần Thị Lụa có thời gian trực tiếp giảng dạy 05 năm, làm công tác quản lý 19 năm. Trình độ đào tạo Cử nhân giáo dục Tiểu học và Cử nhân Khoa học

ngành Quản lý giáo dục. Có nhiều năm được Phòng GD&ĐT trung tập làm cốt cán cấp huyện. Cán bộ quản lý có chứng chỉ Tin học cơ bản, có bằng Sơ cấp, Trung cấp lý luận chính trị. BGH nhà trường có năng lực quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi; hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hàng năm. [H1-1.7-03].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt được tập thể nhà trường tin nhiệm, có chuyên môn vững vàng. Có trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm trở lên, nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen, được cấp trên đánh giá xếp loại hoàn thành Tốt, hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ theo Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường Tiểu học [H2-2.1-01]; [H1-1.1-02]; [H2-2.1-02].

Hàng năm các đồng chí trong Ban giám hiệu thường xuyên được Phòng GD&ĐT triệu tập tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học tập lý luận chính trị, quản lý giáo dục, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, bồi dưỡng thường xuyên. BGH không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới công tác quản lý, công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Vào cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức lấy ý kiến của GV, NV về công tác quản lý giáo dục của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H1-1.7-06]; [H2-2.1-03]; [H1-1.7-08]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06].

2. Điểm mạnh.

BGH có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động.

Chỉ đạo sát sao công tác chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng giáo dục là thước đo đánh giá hiệu quả công tác.

3. Điểm yếu

Trong quá trình làm việc BGH đôi khi còn nể nang, làm việc còn coi nặng tình cảm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý để nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch. Làm tốt công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ cốt cán, xây dựng và quy hoạch cán bộ nguồn đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong đó 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên. Đối với trường thuộc vùng khó khăn; có ít nhất 70% ở mức khá trở lên có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường gồm có 21 giáo viên, đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: 1,5 giáo viên/lớp, có đủ loại hình giáo viên chuyên (02 Thể dục, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 Tiếng Anh, 01 Tin học), nhà trường có giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh, các giáo viên đã qua đào tạo và được bố trí giảng dạy theo đúng năng lực và chuyên môn. [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]; [H1-1.7-04].

90,5% giáo viên đạt trình độ chuẩn, giáo viên đạt trình độ cao đẳng 2/21 chiếm 9,5% [H2-2.2-02].

Hàng năm giáo viên của trường tích cực học tập, đổi mới phương pháp dạy học. Số giáo viên đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm hàng năm từ 57,7% trở lên. Số sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp huyện tính đến thời điểm hiện tại: 6 sáng kiến; số sáng kiến công nhận cấp trường là 11 sáng kiến. Trong 03 năm liên tiếp tính đến cuối năm học 2022-2023, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt trở lên, trong đó: mức Khá là 3/21 giáo viên đạt 14,3%, xếp loại Tốt là 18/21 giáo viên đạt 85,7 % [H2-2.2-03].

Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của trường. Chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Chất lượng giáo dục đảm bảo theo kế hoạch đề ra [H1-1.1-02];[H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Hàng năm Hiệu trưởng đã ban hành quyết định phân công công tác đầu năm cụ thể cho CB, GV, NV phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường công tác và tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường được bố trí đầy đủ số lượng giáo viên, đồng bộ về cơ cấu cho tất cả các môn học như: Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo.

Hàng năm giáo viên của trường tích cực học tập, đổi mới phương pháp dạy học. Số giáo viên đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm hàng năm 61,5% trở lên. Số sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp huyện tính đến thời điểm hiện tại: 5 sáng kiến; số sáng kiến công nhận cấp trường là 11 sáng kiến. Số giáo viên đạt trình độ cao đẳng và đại học chiếm 100%. Tính đến cuối năm học năm học 2022-2023, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt trở lên, trong đó: mức Khá là 3/21 giáo viên đạt 14,3%, xếp loại Tốt là 18/21 giáo viên đạt 85,7 %

3. Điểm yếu

Còn 02 GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019

Tỷ lệ GV đạt trình độ trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019 còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục bồi dưỡng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học cho giáo viên thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp trường, các buổi sinh hoạt chuyên đề cấp tổ.

Giáo viên tự bồi dưỡng thường xuyên cá nhân để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực dạy học.

Động viên GV đăng ký học nâng chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ nhân viên làm các công tác hành chính giúp việc cho Hiệu trưởng: 01 thư viện, thiết bị, 01 nhân viên làm công tác y tế, 01 kế toán kiêm nhiệm hai trường, 02 bảo vệ đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Các nhân viên trong nhà trường có đầy đủ văn bằng chứng chỉ của nhân viên. Thực hiện mọi kế hoạch được giao, Nhân viên nhà trường được tham gia các lớp tập huấn, đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân công. Nhân viên thư viện, thiết bị quản lý và cấp phát đầy đủ sách vở, thiết bị và đồ dùng cho công tác dạy và học. Nhân viên y tế làm tốt công tác khám, tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường nhiệt tình trong mọi hoạt động. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại không có nhân viên nào bị kỷ luật, các nhân viên đều được đánh giá xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.1-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm Hiệu trưởng đã ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên. Nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng đồng bộ về cơ cấu, thư viện, thiết bị, kế toán, y tế, đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy các hoạt động khác trong nhà trường.

Nhân viên của nhà trường hàng năm được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, được phân công đúng vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế, thư viện – thiết bị mới đạt chuẩn về trình độ đào tạo.
Nhân viên nấu ăn chưa qua lớp tập huấn về nghiệp vụ nấu ăn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân công nhiệm vụ cho các nhân viên trong nhà trường cụ thể rõ ràng.
Tạo điều kiện để nhân viên trong nhà trường được tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn và các lớp tập huấn về nghiệp vụ hàng năm.

Động viên, khuyến khích nhân viên y tế, nhân viên thư viện – thiết bị đi học để nâng cao trình độ chuyên môn.

Thời gian thực hiện năm học 2019-2020.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường huy động 100% số trẻ trong độ tuổi 6-11 ra lớp, trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, làm việc theo đúng quy trình; nhà trường lập hồ sơ tuyển sinh; sắp xếp học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Sổ đăng bộ được cập nhật đầy đủ các thông tin của học sinh qua từng năm học. Trong năm học 2022-2023 nhà trường đã huy động được 328 em ra lớp và duy trì số lượng, đi học chuyên cần đạt **100%** [H1-1.5-01].

Nhà trường thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá của học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT- BGDDT ngày 22 tháng 9 năm 2016; Thông tư 27/TT-BGD-ĐT. Hàng năm học sinh được đánh giá, xếp loại năng lực và phẩm chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.4-01].

Học sinh của trường thực hiện đầy đủ năm nhiệm vụ của học sinh theo điều lệ trường tiểu học đã quy định. Học sinh khuyết tật được học tập hòa nhập,

không có sự kỳ thị xảy ra trong nhà trường. Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của người học sinh, học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định như: Được đi học, được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015, NĐ 81/CP; chế độ hỗ trợ học sinh bán trú theo nghị định 116/NĐ-CP, được xác nhận HTCTTH, được bảo vệ chăm sóc, được phát triển năng khiếu, được hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật. Trường có 05 HS khuyết tật đang theo học tại các lớp và được hưởng chế độ khuyết tật theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài chính-Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên việc chăm sóc và giáo dục HS khuyết tật đôi khi chưa hiệu quả do GV chưa có nhiều kinh nghiệm. Trong 03 năm liên tiếp trường không có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm. Kết quả đạt được trong những năm qua, 100% học sinh được xếp loại phẩm chất, năng lực ở mức đạt trở lên [H2-2.4-02]; [H 1-1.5-05]; [H1-1.4-05].

Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ học sinh hoàn thành Xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện; HS có thành tích vượt trội hàng năm được tăng lên. Đặc biệt trong công tác bồi dưỡng HS năng khiếu cụ thể năm học 2017- 2018 có học sinh tham gia Cuộc thi “Vũ điệu sân trường” đạt giải nhất. Năm học 2015 -2016; 2016-2017 có học sinh đạt giải trong các cuộc thi giải toán; Tiếng Anh trên mạng Internet các cấp; Từ năm học 2016- 2017 đến năm học 2018-2019 đều có học sinh đạt giải trong cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã huy động hết số lượng học sinh trong độ tuổi ra lớp. Hoạt động giáo dục đạo đức học sinh thật sự có hiệu quả. Nhà trường đã đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh. Học sinh khuyết tật được học tập hòa nhập, không có sự kỳ thị xảy ra trong nhà trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt. Đặc biệt trong công tác giáo dục toàn diện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận tạo nên phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường.

3. Điểm yếu

Việc chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật đôi khi chưa hiệu quả do giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp. Thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác giáo dục các năng lực, phẩm chất, công tác rèn luyện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục toàn diện cho học sinh xây dựng phong trào thi đua trong lớp và toàn trường.

Tạo điều kiện cho giáo viên được học tập, bồi dưỡng về quản lý, giáo trẻ

khuyết tật thông qua tài liệu, mạng Internet, đồng nghiệp,.. để có các biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả đối với học sinh khuyết tật.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Những điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT- TW. Cán bộ quản lý làm việc có hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong 3 năm gần đây nhà trường có nhiều lượt cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được UBND huyện tặng giấy khen. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nhiều giáo viên có tay nghề vững vàng, đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy hàng năm.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao, cán bộ quản lý, giáo viên có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có ý thức hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh trong trường đảm bảo đi học đúng độ tuổi và được huy động 100% ra lớp. Các em ngoan ngoãn, biết chấp hành tốt các Nội quy, quy định của nhà trường. Các em đều được đảm bảo các quyền lợi chính đáng và các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp luật. Trong các cuộc thi do trường, huyện, tỉnh tổ chức có nhiều học sinh đạt giải cao.

Những điểm yếu

Nhân viên viên y tế, văn thư mới đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Việc chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật đôi khi chưa hiệu quả do giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm.

Đánh giá tiêu chuẩn 2:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0/04

Tiêu chuẩn 3: CSVC và TBGD

Trong những năm qua nhà trường tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả, tránh sự lãng phí. Khuôn viên trường và các điểm trường khang trang sạch đẹp, đây cũng là một trong những điều kiện để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó hằng năm trường được đầu tư các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Hệ thống CSVC của trường đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định. Có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị giáo dục đạt hiệu quả tốt.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

c) *Có sân chơi, sân tập TDTT.*

Mức 2

a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.*

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Trường chính và các điểm trường lẻ có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn [**H3-3.1-01**].

Nhà trường có điểm trường chính và 5 điểm trường lẻ với tổng diện tích là 5.123 m²/269 học sinh, trung bình đạt 19,04 m²/HS Trong đó diện tích khuôn viên điểm trường chính: 2.203,2m²/195 học sinh, trung bình đạt 11,3 m²/HS. Diện tích khuôn viên điểm Na Pheo: 347,9 m²/13 học sinh, trung bình đạt 26,8m²/HS. Diện tích khuôn viên điểm Na Sang 2: 587.9 m²/15 học sinh, trung bình đạt 39.2 m²/HS. Diện tích khuôn viên điểm Huổi Xưa 764,9 m²/19 học sinh, trung bình đạt 40.26 m²/HS. Diện tích khuôn viên điểm Huổi Xuân 499.1 m²/14 học sinh, trung bình đạt 35.65 m²/HS. Diện tích khuôn viên điểm Pu Ca 720 m²/13 học sinh, trung bình đạt 46.2 m²/HS. Diện tích đảm bảo cho việc xây dựng các hạng mục công trình. Diện tích xây dựng các công trình, các phòng học 562.4m² (Trung tâm: 319.2m²; Bản Na Pheo: 30 m²; Na Sang 2: 36m²; Huổi Xưa: 67,2m²; Huổi Xuân: 60m²; Pu Ca: 50 m²) Phù hợp vị trí được quy hoạch, địa thế bằng phẳng, thoáng mát. Diện tích sân chơi 2000 m², trong đó trung tâm: 1000 m²; Na Pheo: 100 m²; Na Sang 2: 100m²; Huổi Xưa: 250 m². Huổi Xuân:

300 m². Pu Ca: 250m². Diện tích sân tập học sinh tập thể dục thể thao tại sân chơi. Có hồ sơ thiết kế cải tạo bổ sung nhà trường (bản Na Sang 2, Huổi Xua), có bản vẽ khu vệ sinh của trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Hàng năm nhà trường có báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất [H1-1.1-02].

Công trường được xây dựng trụ cột kiên cố tại điểm trung tâm, các điểm trường lẻ, có biển tên trường, có nội dung trên biển theo quy định. Toàn bộ hàng rào được rào bằng lưới B40, và đường trồng cây xanh cao 1,5m [H3-3.1-04].

Diện tích sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Có 06 sân chơi ở sáu điểm trường với diện tích 2000m² được bê tông hóa bằng phẳng. Có diện tích sân tập 820m² cho học sinh tập luyện thể dục, thể thao; có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: dây nhảy, cầu, bóng đá,... Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát hài hòa với kiến trúc của nhà trường, đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập khi trời nắng, đảm bảo các yêu cầu sạch, đẹp, thoáng theo quy định. Tuy nhiên nhà trường chưa có đồ chơi ngoài trời ở tất cả các điểm trường cho học sinh. Một số dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao đã cũ ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của HS [H3-3.1-05].

Việc theo dõi, quản lý tài sản, thiết bị, đồ dùng đồ chơi được nhà trường lập sổ theo dõi, và có báo cáo rà soát, đánh giá việc sử dụng đồ chơi hàng năm [H1-1.6-04]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích đảm bảo cho học sinh học tập, vui chơi, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Có các chậu hoa, cây cảnh, cây bóng mát được chăm sóc thường xuyên, xanh tốt.

Hệ thống sân chơi được bê tông hoá, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho các hoạt động vui chơi.

Điểm trường trung tâm và bản lẻ đều có cổng, biển tên trường đúng quy định, có hàng rào xung quanh trường ở trung tâm và hàng rào bằng thép B40 tại các điểm trường. CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm.

3. Điểm yếu

Đồ chơi học sinh ngoài trời ở tất cả các điểm trường chưa có. Một số dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao đã cũ ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng, quy hoạch sân chơi, sân tập cho học sinh. Thực hiện tốt việc trồng, chăm sóc cây xanh, cây bóng mát, giữ gìn

bảo quản tốt các đồ dùng, đồ chơi tập luyện thể dục, thể thao, CSVC đã được đầu tư, tu sửa.

Nhà trường lập tờ trình đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đầu tư bổ sung thêm một số đồ chơi ngoài trời, dụng cụ luyện tập thể dục thể thao. Đồng thời huy động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nguồn xã hội hóa làm các đồ chơi ngoài trời (xích đu, xà đơn, ghế xoay...).

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 3 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, TBDH.

Mức 2

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng TBDH có đủ các TBDH;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 14 phòng học trong đó điểm trường trung tâm 8 phòng, điểm bản Na Pheo 01 phòng, điểm bản Na Sang 2: 01 phòng. Điểm Huổi Xưa 02 phòng, điểm Huổi Xuân 01 phòng, điểm Pu Ca 01 phòng. Trong đó có 5 phòng học được xây dựng kiên cố, 9 phòng học bán kiên cố. Đảm bảo đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng, các lớp học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh **[H3-3.2-01]**.

Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, một số phòng học được thiết kế một cửa đầu lớp, một cửa cuối lớp. Diện tích phòng học kiên cố và bán kiên cố 30 m²/phòng. Tổng diện tích phòng học là 562.4m²/334 học sinh đạt 1,7m²/01 học sinh. Có đủ phòng học riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, ngoại ngữ, Tin học. Ngoài ra trường có phòng giáo dục thể chất học sinh thường xuyên hoạt động, đáp ứng được yêu cầu giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh **[H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]**.

Trường có đủ số lượng bàn ghế với tổng số là cái bàn đôi có chiều cao 65cm, chiều rộng mặt bàn 40cm và cái ghế đơn có chiều cao là 42cm, chiều rộng mặt ghế là 38cm, ghế rời bàn, ghế được làm bằng khung sắt, mặt gỗ ép cao cấp; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp, sơn chống thấm màu vàng đảm bảo cho việc dạy và học dạy 2 buổi/ngày, dễ di chuyển cho học sinh khi học nhóm, được nhà trường bàn giao cho các giáo viên bảo quản, sử dụng đúng mục đích. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế... Tuy nhiên một số bộ bàn ghế học sinh đã bị xuống cấp, bong chóc mặt bàn, ghế. Nhà trường có 14 bộ bàn ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định. Mỗi lớp học có một bảng chống lóa màu xanh, có dòng kẻ ly chuẩn, thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho giáo viên và học sinh, được đặt ở chính giữa bức tường phía trước của lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

Các phòng học có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt làm mát cho học sinh. Mỗi lớp học đều có từ 2 đến 4 bóng điện từ 40 đến 60W, 02 đến 04 quạt điện cơ thông nhất và 1 đến 2 quạt trần. Các thiết bị hỗ trợ cho thiết bị điện như công tắc, ổ cắm luôn hoạt động tốt đảm bảo đủ ánh sáng và mát mẻ về mùa hè đảm bảo cho học sinh học tập. [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

Mỗi lớp có 01 tủ bằng sắt đựng hồ sơ, thiết bị đồ dùng dạy học, sách và truyện cho học sinh tham khảo. Hàng năm có báo cáo tổng kết đánh giá việc sử dụng bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tủ tài liệu. Tài sản và các thiết bị của nhà trường được nhân viên thư viện theo dõi thường xuyên có biên bản kiểm kê thiết bị đồ dùng hàng năm [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng qui cách. Trang TBDH được trang bị khá đầy đủ và được bổ sung hàng năm. Bàn, ghế rời được làm bằng khung sắt; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp cao cấp, sơn chống thấm màu vàng, kích thước phù hợp với lứa tuổi học sinh, đảm bảo mỹ quan, dễ dàng di chuyển khi tổ chức học theo nhóm.

3. Điểm yếu

Bàn ghế học sinh đã đảm bảo về số lượng song về chất lượng thì một số đã xuống cấp bị bong chóc mặt bàn, ghế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt công tác giữ gìn, bảo quản các trang thiết bị. Làm tốt công tác tham mưu với cấp trên, huy động công tác xã hội hóa để có kế hoạch bổ sung, thay thế, sửa chữa những trang thiết bị đã hư hỏng.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 3 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính

Mức 1

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính- quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính- quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc);

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính- quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: 01 Phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng Tin học, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng Ngoại ngữ; các phòng có đầy đủ nội quy và trang TBGD. Phòng Tin học có tổng số 15 máy tính, các máy đều được kết nối mạng internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường **H3-3.1-03**; **[H1-1.6-04]**; **[H3-3.3-01]**.

Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng có diện tích 20 m², 01 phòng phó Hiệu trưởng có diện tích 30 m², 01 phòng hội đồng có diện tích 60 m², 01 phòng y tế có diện tích 30 m², 01 phòng thường trực bảo vệ có diện tích 12 m²; 01 phòng làm kho có diện tích 12 m². Một số phòng được trang bị tương đối đầy như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Trường có 01 nhà bếp, 01 nhà ăn và 2 nhà nội trú đủ điều kiện phục vụ cho học sinh ăn, ở bán trú tại trường. Nhà trường có phòng y tế trong đó có giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp để ga rô băng bó, hộp đựng dụng cụ. Danh mục thuốc phục vụ cho học sinh chưa nhiều, chưa đa dạng về chủng loại **[H3-3.3-02]**.

Hàng năm trường tiến hành kiểm kê các tài sản của nhà trường vào thời điểm ngày 31/12 và 30/5 [H3-3.3-03].

Nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có bản cam kết an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể. Các phòng khác của nhà trường có nội quy, quy chế làm việc [H3-3.3-04].

Khu nhà để xe giáo viên có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường. Có 18 tủ sắt để đựng tài liệu. Hồ sơ tài liệu được lưu trữ cẩn thận theo từng năm học. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng riêng để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. Hàng năm nhà trường kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ vào tháng 12 và tháng 5. Nhà trường có Quyết định về việc thanh lý công cụ dụng cụ lâu bền của PGD&ĐT. Quyết định về việc thanh lý, tiêu hủy tài sản nhà nước của ủy ban nhân dân huyện [H3-3.3-05]; [H1-1.1-02]; [H3-3.3-06].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Đảm bảo có các tủ lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

3. Điểm yếu

Danh mục thuốc phục vụ cho học sinh còn chưa đa dạng về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt công tác bảo quản, tu sửa các khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính- quản trị, các trang thiết bị đồ dùng tối thiểu phục vụ các lĩnh vực vực giáo dục. Làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Na Sang và Bảo hiểm xã hội huyện tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khám sức khỏe, trích 1 phần thuốc bổ sung cho tủ thuốc dùng chung trong trường; sử dụng kinh phí cấp thuốc ban đầu của bảo hiểm xã hội trích về cho nhà trường, kinh phí dự kiến 4.000.000 đồng.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 8 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4. Khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh. Tổng số chỗ vệ sinh học sinh là 12 chỗ. Khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, có phòng dành riêng cho nam và riêng cho nữ, đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-01].

Nhà trường có hồ sơ thiết kế cải tạo bổ sung của bản Na Sang 2, Huổi xưa, Pu Ca. Bản vẽ khu vệ sinh trường tiểu học số 2 Na Sang. Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quét dọn thường xuyên, sạch sẽ. Hàng năm có sổ quản lý tài sản, tài chính [H3-3.1-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04].

Trường có nguồn nước giếng và nguồn nước sạch ở tất cả các điểm trường. Khu trung tâm có 1 bể nước, 1 giếng nước, 5 téc nước; điểm Na Sang 2, Pu Ca mỗi điểm có 1 téc nước. Các điểm trường đều có nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sử dụng của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và học sinh trong sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh ở bán trú, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc vườn trường. Song hệ thống nguồn nước tại điểm Na Sang 2, Huổi Xưa, Huổi Xuân, Pu Ca, Na Pheo là nước nguồn, vì vậy đến mùa khô đôi khi không đủ nước chăm sóc bồn hoa cây cảnh. Các điểm trường đều có nguồn nước tuy nhiên chưa được cấp giấy chứng nhận nước sạch [H3-3.4-02].

Nhà trường có hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường được xây dựng quanh các phòng học, xung quanh trường đảm bảo tốt việc thoát nước thải và thoát nước vào mùa mưa đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Hàng năm nhà trường kiểm kê tài sản, thiết bị, lập kế hoạch sửa chữa đường dẫn nước sạch đảm bảo nhu cầu phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú và sinh hoạt của thầy cô, học sinh [H3-3.4-03]; [H3-3.3-05].

Có thùng đựng rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.

Rác thải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh nên không tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Việc

thu gom, xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo theo đúng quy cách, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Có nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu được trung tâm y tế huyện đánh giá tốt.

Việc thu gom rác thải đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Các điểm trường đều có nguồn nước tuy nhiên chưa được cấp giấy chứng nhận nước sạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tốt công tác giữ gìn, bảo quản các công trình vệ sinh, các nguồn nước sạch. Thực hiện tốt công tác vệ sinh, khử khuẩn nhà vệ sinh.

Tham mưu với UBND xã đề nghị Phòng Tài nguyên Môi trường kiểm định chất lượng nguồn nước tại các điểm trường để cấp giấy chứng nhận nước sạch.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 03/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như có 18 bộ máy tính, 02 máy photocoppy, 18 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ [H3-3.5-01]; [H1-1.6-04]; [H3-3.3-05].

100% máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học, có phiếu đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đường truyền Internet [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Nhà trường có tổng số 14 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009; TT37 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngoài ra còn có nhiều phương tiện, TBDH hiện đại như: máy tính, máy chiếu, ti vi và nhiều thiết bị khác...phục vụ tốt cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của trường; trường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý và sử dụng; mỗi năm đều có biên bản kiểm kê tài sản theo quy định [H3-3.5-05].

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng hàng năm tại phòng thiết bị. Các thiết bị sửa chữa như máy tính, máy photocoppy...từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt dạy học nhà trường và có hóa đơn sửa chữa mỗi đợt hàng năm [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBDH. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường. Có hóa đơn mua bán thiết bị [H3-3.5-08].

Hàng năm đồ dùng tự làm được nhập và lưu giữ trong thư viện. 100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa và có ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, mượn và trả đầy đủ. Nhà trường luôn động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, mỗi năm nhà trường tổ chức 1 lần chấm đồ dùng dạy học tự làm, có khen thưởng động viên những đồ dùng đạt giải. Số đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên hằng năm có giá trị sử dụng đạt được như sau: Năm học 2020-2021: 5 đồ dùng; năm học 2021-2022: 6 đồ dùng; Năm học 2022-2023: 6 đồ dùng. Một số sản phẩm sáng tạo của GV và học sinh tham gia thi đạt giải từ năm học 2020-2021 đến nay: 03 sản phẩm. Tuy nhiên đồ dùng tự làm của giáo viên chưa được phong phú, đa dạng về chủng loại [H3-3.5-09]; [H3-3.5-10].

2. Điểm mạnh

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBDH.

Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường

Nhà trường có đầy đủ TBDH đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Mỗi lớp học có 01 bộ TBDH theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009; TT37 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên hàng năm chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt việc giữ gìn bảo quản thiết bị dạy học tối thiểu. Từ năm học 2023- 2024 khuyến khích giáo viên làm tốt các đồ dùng dạy học đa dạng, phong phú về thể loại để tham gia cuộc thi Đồ dùng dạy học tự làm cấp trường. Đưa công tác làm, bảo quản, sử dụng đồ dùng, thiết bị giáo dục vào tiêu chí thi đua của giáo viên.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 03 năm 2023

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có diện tích là 50m² được trang bị sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Có đủ hệ thống tủ đựng sách báo, bàn đọc, bàn làm việc, tủ, bàn đọc cho học sinh, giáo viên. Hiện tại thư viện có 3178 bản sách giáo khoa, 80 cuốn sách đạo đức Hồ Chí Minh, 3000 bản sách Pháp luật, 528 bản sách nghiệp vụ giáo viên, 05 bản sách công cụ tra cứu, từ điển, 3014 bản sách tham khảo các môn học, ... Thư viện trường đạt chuẩn và được đánh giá dựa trên 05 tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của BỘ GDĐT, hiệu lực từ 07/01/2023. Thư viện đạt

ở vị trí thuận lợi cho việc CB, GV, NV và HS mượn, đọc. Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB, GV, NV và HS [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách giáo khoa đầy đủ phục vụ cho học sinh, Sách hướng dẫn học và các tài liệu tham khảo chủ yếu là do kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, sách của Dự án VNEN phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập. Tuy nhiên Sách tham khảo trong thư viện chưa phong phú về chủng loại. Nhà trường bố trí thư viện mở cho học sinh, giáo viên đọc sách vào các giờ ra chơi, mượn sách có sổ sách theo dõi thường xuyên. Có các loại sổ sách theo dõi phục vụ cho công tác quản lý thư viện như: sổ nhập sách, sổ mượn trả sách giáo khoa của giáo viên và học sinh... Các loại sổ sách này được cập nhật đầy đủ, tiến hành kiểm kê, phân loại chất lượng một cách rõ ràng, thanh lý theo đúng qui định. Thông qua việc phát động phong trào xây dựng tủ sách dùng chung. Nội quy thư viện được xây dựng khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và học sinh.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê các loại sách để có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

3. Điểm yếu

Sách tham khảo trong thư viện chưa phong phú về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy tốt hoạt động của thư viện. Công tác phân loại danh mục các loại sách để phục vụ cho CB, GV, HS tiện tra cứu, học tập bổ sung kiến thức mới.

Huy động nguồn xã hội hóa, ngân sách nhà nước khoảng 10.000.000 đồng tiếp tục mua để trang bị thêm tài liệu tham khảo cho thư viện đầy đủ.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 8/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

1. Những điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Đặc biệt có các chậu hoa, cây cảnh và hàng cây bóng mát. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phong quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục. Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh.

Thư viện trường có sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Có khu vệ sinh, nơi để xe và hệ thống nước đáp ứng nhu cầu của hoạt động giáo dục trong trường. Nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị giáo dục hiện có.

Ngoài ra, nhà trường còn huy động một phần kinh phí do phụ huynh đóng góp, ủng hộ để hỗ trợ hoạt động giáo dục và tu sửa CSVC ở nhà trường khang trang đáp ứng yêu cầu chung của giáo dục tiểu học.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị - đồ dùng dạy học của giáo viên và học sinh để có biện pháp uốn nắn kịp thời và lập tờ trình đề nghị Phòng giáo dục cấp bổ sung kịp thời đầy đủ thiết bị dạy học.

2. Điểm yếu

Đồ chơi học sinh ngoài trời còn ít.

Danh mục thuốc phục vụ cho học sinh còn chưa đa dạng về chủng loại.

Hệ thống nguồn nước tại điểm trường Huổi Xưa và Na Sang 2 đến mùa khô đôi khi chưa có nước thường xuyên.

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú.

Đánh giá tiêu chuẩn 3:

Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 06/06

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 06/06

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Việc giáo dục đạo đức nhân cách cho thế hệ trẻ là một quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau nhưng phải liên kết chặt chẽ. Vì thế việc giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em nói riêng luôn luôn đòi hỏi có sự phối hợp, kết hợp của nhiều lực lượng đoàn thể xã hội và nhất là đòi hỏi sự quan tâm thực sự của nhà trường, gia đình và xã hội.

Sự phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội có thể diễn ra dưới nhiều hình thức. Vấn đề cơ bản hàng đầu là tất cả các lực lượng giáo dục phải phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tạo ra những mối quan hệ phối hợp vì mục tiêu giáo dục đào tạo thế hệ trẻ thành những người công dân có phẩm chất đạo đức tốt, hữu ích cho đất nước.

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang luôn xác định Nhà trường - Gia đình – Xã hội là 3 lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động của BĐDCMHS.

BĐDCMHS của trường được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ BDD CMHS được quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Hằng năm BĐDCMHS của nhà trường đều có kế hoạch hoạt động, tổ chức họp phụ huynh theo đúng kế hoạch đề ra và có biên bản sau mỗi lần họp.

Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với BĐDCMHS để duy trì số lượng học sinh, tăng tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần đặc biệt là tại các điểm bản Huổi xura, Huổi xuân, Na sang 2.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS. Công tác xã hội hóa giáo dục là thế mạnh của trường tiểu học số 2 Na Sang trong nhiều năm qua. Hằng năm nhà trường huy động được nhiều các nguồn lực lớn về nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng trường ngày càng phát triển.

Tiêu chí 4.1: BĐDCMHS

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BĐDCMHS.

1. Mô tả hiện trạng

BĐDCMHS của lớp và của nhà trường được thành lập vào đầu các năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh bầu ra. Mỗi lớp có 01 BĐDCMHS gồm 03 thành viên, BĐDCMHS trường gồm 03 thành viên, 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 thành viên thường trực. BĐDCMHS của lớp và trường nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động của BĐDCMHS theo nguyên tắc đồng thuận và Điều lệ **[H4-4.1-01]**.

BĐDCMHS đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường theo nghị quyết cuộc họp đầu năm cụ thể theo từng năm học, phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Kế hoạch đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy

định, phân công cụ thể cho từng thành viên. Kế hoạch có đủ các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp **[H4-4.1-02]**.

Mỗi năm học, BĐDCMHS họp định kì ít nhất 2 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên BĐDCMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản, nghị quyết và có sổ ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lí giáo dục học sinh. Công tác tuyên truyền, huy động của BĐDCMHS đóng vai trò rất quan trọng trong duy trì tốt số lượng học sinh ở các điểm trường xa như Huổi xưa, Huổi xuân.

Phối hợp với Hiệu trưởng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh cụ thể về Luật trẻ em, công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã, các chế độ chính sách như Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 về hỗ trợ chi phí học tập, 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 về hỗ trợ cho HS bán trú.

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ các năm học, các hoạt động giáo dục, quản lý giáo dục phẩm chất học sinh; Bồi dưỡng học sinh hoàn thành tốt kiến thức kĩ năng, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật vận động đến trường; hướng dẫn xây dựng nền nếp học tập và thời gian biểu hàng ngày ở nhà. Động viên cán bộ giáo viên nhân viên tích cực công tác nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện. Thực hiện những nhiệm vụ do BĐDCMHS đề ra.

Tuyên truyền phụ huynh học sinh đóng góp các nguồn lực để tu sửa CSVC các điểm trường, hỗ trợ học sinh tham gia các cuộc thi. Giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Động viên khen thưởng kịp thời những em có thành tích trong học tập. Tuy nhiên việc huy động kinh phí để hỗ trợ cho các em học sinh tham gia vào các cuộc thi còn ít.

Cha mẹ học sinh ở các điểm trường đã hỗ trợ 2315 ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất, san sân ở các điểm trường.

Nhà trường đã thường xuyên trao đổi với BĐDCMHS về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại để từ đó có hướng khắc phục cho những thời gian sau có báo cáo rút kinh nghiệm cho từng hoạt động đề ra các giải pháp cụ thể cho các hoạt động tiếp theo. Sau mỗi học kì và cả năm học BĐDCMHS đều có báo cáo đánh giá sơ kết, tổng kết về kết quả hoạt động và đề ra phương hướng cho năm học tiếp theo. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của BĐDCMHS trong các năm học đều có văn bản, hình ảnh, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng **[H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ BĐDCMHS của các lớp và nhà trường. Thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm của BĐDCMHS theo Điều lệ.

Xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp theo từng năm học.

Thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để BĐDCMHS hoạt động tốt, BGH nhà trường và Hội phụ huynh luôn có mối quan hệ gần gũi với nhau.

Chủ động phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục và rèn luyện các năng lực, phẩm chất cho học sinh, hoạt động tuyên truyền cho học sinh đi học chuyên cần, tham gia tốt các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt.

Việc huy động kinh phí từ BĐDCMHS để hỗ trợ cho các em học sinh tham gia vào các cuộc thi còn chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đến phụ huynh học sinh của các điểm trường trong việc phối kết hợp với GVCN để giáo dục, rèn luyện con em và phát huy tốt vai trò nhiệm vụ của BĐ DCMHS.

Vận động cha mẹ học sinh các lớp tham gia đầy đủ các cuộc họp và có tinh thần ủng hộ các nguồn kinh phí nhằm động viên khuyến khích học sinh tích cực tham gia các cuộc thi. Tiếp tục vận động con em duy trì tốt sĩ số đến trường để nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 02/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.

Mức 1

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phổ cập giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, công tác bảo vệ CSVC trong các dịp nghỉ lễ, Tết và các khoản đóng góp của nhân dân trong các năm học, công tác thi đua khen thưởng đối với học sinh hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện, học sinh đạt thành tích trong các cuộc thi. Tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an và nhân dân,...trên địa bàn xã Na Sang tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01].

Tổ chức tuyên truyền tới CMHS và các tầng lớp nhân dân về sách giáo khoa mới, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cách đánh giá học sinh tiểu học thông qua các buổi họp phụ huynh [H4-4.2-02].

Nhà trường làm tốt công tác huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là nguồn huy động về nhân lực từ phụ huynh học sinh để tu sửa cơ sở vật chất trường lớp học, cảnh quan trường học; huy động phụ huynh học sinh tự mua sắm sách, vở, đồ dùng phục vụ học tập cho con em. Tuy vậy, nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường còn ít. Trường có sổ theo dõi quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ khoa học [H1-1.6-04].

Chi bộ Đảng chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên để giáo dục HS có ý thức bảo tồn và truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS như: Tổ chức hoạt động giao lưu Tiếng Việt, các buổi tuyên truyền vào sáng thứ hai đầu tuần, khuyến khích học sinh mặc trang phục dân tộc đến trường, tổ chức các trò chơi dân gian, động viên khuyến khích CBGV và HS tham gia tập luyện thể thao: bóng chuyền hơi, đánh cầu lông, chạy,... giáo dục cho HS ý thức vệ sinh cá nhân, phòng chống bệnh tật, phòng chống các dịch bệnh lây lan ở người, tiêm phòng bệnh,... [H4-4.2-03].

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng cho HS hiểu biết về khu di tích lịch sử ở địa phương qua HĐNGLL, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa được lồng ghép trong hoạt động của đội: Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, đại tưởng niệm các anh hùng tại địa phương nhân dịp 22/12; Hàng năm nhà trường đã tổ chức cho CB – GV đến thăm hỏi, động viên 4 gia đình thương binh liệt sĩ, mỗi năm nhà trường tổ chức đến thăm 3-5 lượt; Tổ chức cho các em học sinh mỗi tháng 1 lần học

sinh đến giúp đỡ các gia đình chính sách làm cỏ trồng rau, quét dọn nhà cửa...[H1-1.1-02]; [H1-1.3-04]; [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục và đã nhận được sự ủng hộ của các tổ chức đoàn thể xã hội, các cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD về mục tiêu, nội dung và kế hoạch GD của nhà trường luôn đạt hiệu quả.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Làm tốt công tác phối kết hợp cùng các đoàn thể tại địa phương.

3. Điểm yếu

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, công tác tuyên truyền, phối kết hợp, xã hội hóa giáo dục để nhà trường ngày càng phát triển mạnh hơn.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

Tạo mối quan hệ chặt chẽ hơn với các tổ chức đoàn thể của địa phương. Làm tốt công tác dân vận để thu hút các đoàn thể cùng nhau tham gia giáo dục. Các tổ chức Đoàn, Đội cần phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về các danh nhân, các anh hùng thương binh liệt sĩ, truyền thống văn hóa dân tộc, công trình văn hóa ở địa phương, tạo điều kiện cho cộng đồng cùng tham gia và thực hiện tốt mục tiêu và kế hoạch giáo dục ngay từ đầu năm học.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 8/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

*** Kết luận về tiêu chuẩn 4**

Những điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BĐDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Cơ bản đã thu hút được sự quan tâm của BĐDCMHS cũng như đa số phụ huynh học sinh đến công tác giáo dục.

Trường cũng đã chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng CSVC, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi.

Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục, đặc biệt là BĐDCMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã.

Những điểm yếu

Việc huy động nguồn kinh phí của BĐDCMHS để hỗ trợ cho các cuộc thi của các em học sinh còn chưa được nhiều.

Đánh giá tiêu chuẩn 4:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 02/02

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 02/02

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0/02

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục chính là mục tiêu mà mỗi nhà trường cần hướng tới. Hoạt động giáo dục trong nhà trường được triển khai qua từng năm theo Chỉ thị nhiệm vụ năm học, theo kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung giáo dục, linh hoạt lồng ghép các nội dung phong phú nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của HS. Hoạt động giáo dục trải nghiệm được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. HS được học trong một môi trường thân thiện; xanh - sạch - đẹp và an toàn. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của HS trong trường vững chắc và từng bước được nâng cao.

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã cập nhật và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp học đến toàn thể CB, GV, NV trong đơn vị. Trên cơ sở đó, nhà trường, các tổ khối chuyên môn đã xây dựng kịp thời kế hoạch giáo dục. Các kế hoạch được xây dựng theo năm, tháng, tuần. Kế hoạch đảm bảo theo quy định của Quyết định 16/2016/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2016 về Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo các quy định về chuyên môn như: Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT hướng dẫn. Trong các kế hoạch được thể hiện rõ các mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục. Các kế hoạch được giải trình và được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Hàng năm, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn luôn cập nhật những nội dung đổi mới hoặc bổ sung những quy định về chuyên môn một cách kịp thời. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm, tháng; kế hoạch dạy học tuần với nội dung và giải pháp phù hợp với thực tế của tổ chuyên môn trong nhà trường. Chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu chi tiết, cụ thể phù hợp với học sinh của lớp. Tuy nhiên vẫn còn kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu khi xây dựng còn chung chung, chưa cụ thể. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định. Nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào dự giờ bồi dưỡng phương pháp dạy học; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức đa dạng hóa các hình thức dạy học; thực hành ra đề Tập làm văn theo hướng mở; bồi dưỡng kỹ năng dạy lập kế hoạch và thực hiện dạy học phân hóa đối tượng;... Chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ giáo viên kiến thức, năng lực dạy học, rèn luyện năng lực, phẩm chất cho học sinh,... Giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh đạt kết quả cao. Các nội dung bồi dưỡng chuyên môn đều được ghi chép đầy đủ thông qua nghị quyết chuyên môn trường [H5-5.1-04]; [H1-1.8-02].

Để thực hiện tốt nội dung trong kế hoạch chuyên môn đã xây dựng, nhà trường đã thực hiện kế hoạch kiểm tra đột xuất, định kỳ nhằm đánh giá phân loại chất lượng và từ đó có giải pháp tư vấn, thúc đẩy cho giáo viên nâng cao chất lượng học sinh. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn, đánh giá chất lượng học

sinh đạt được thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn [H5-5.1-05].

Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BDDCMHS, các bậc phụ huynh và các em HS. Để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo lên một môi trường giáo dục hiệu quả. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. Tháng 10 năm học 2021-2022 nhà trường được Phòng GD-ĐT huyện Mường Chà kiểm tra các hoạt động giáo dục và đánh giá nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được cấp trên giao [H5-5.1-06].

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học của Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể, rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn luôn cập nhật những nội dung đổi mới hoặc bổ sung những quy định về chuyên môn một cách kịp thời. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phổ biến, công khai đến GV, HS và cha mẹ học sinh, cộng đồng.

Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện để giáo viên được bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường được Phòng GD-ĐT huyện Mường Chà kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các hoạt động giáo dục cấp trên giao.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học và triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu đôi lúc còn chung chung, chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục theo văn bản hướng dẫn của các cấp. Cập nhật đầy đủ, kịp thời các nội dung đổi mới hoặc những quy định về chuyên môn của các cấp chỉ đạo.

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu chi tiết, cụ thể sát với đối tượng HS trong lớp, cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng phù hợp hiệu quả.

Tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng mũi nhọn HS. Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi trên mạng Intnet như Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt nhằm cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã căn cứ vào Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới, phân phối chương trình dạy học, số tiết học được quy định theo từng bài học của các môn học trong sách Hướng dẫn học của chương trình VNEN; để chỉ đạo tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào nghị quyết chuyên môn trường. Thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương [H5-5.1-04]; [H1-1.8-02].

Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy

học, áp dụng các kỹ thuật dạy học (khăn phủ bàn, các mảnh ghép, bàn tay nặn bột) theo hướng phát huy tính tích cực của HS. Nhiều hình thức dạy học được vận dụng như dạy theo nhóm, dạy cá thể hóa,... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS, điều kiện nhà trường. Tuy nhiên còn số ít giáo viên vận dụng phương pháp dạy học đôi khi chưa linh hoạt. Nội dung các cuộc họp chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn được ghi chép đầy đủ qua sổ ghi chép của giáo viên; sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ của Phó hiệu trưởng [H1-1.4-05]; [H5-5.2-01].

Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng nội dung bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, giúp đỡ những em khó khăn trong học tập. Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình HS của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý. Hằng năm nhà trường đều khuyến khích HS tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức như Giải Toán, Tiếng Anh trên Internet và các cuộc thi sáng tạo khác. Số học sinh được khen thưởng đạt 32%, trong đó khen thưởng toàn diện 15 đến 16%. Đồng thời có hình thức khen thưởng động viên kịp thời để học sinh tích cực hơn nữa trong thực hiện các phong trào thi đua, học tập [H5-5.2-02].

Việc đánh giá học sinh được nhà trường quán triệt một cách nghiêm túc theo đúng quy định đảm bảo theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thường xuyên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên đề cấp tổ với số lần thực hiện từ 8 đến 9 lần/năm, tổ chức cho GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn cấp cụm từ 4 đến 8 lần/năm để nâng cao chất lượng, năng lực giảng dạy cho giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Kết quả đánh giá học sinh được thống kê, tổng hợp, báo cáo theo học kỳ và cuối năm học thông qua Bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh và báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn trường [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.1-05].

Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ 01 em, có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng và được hưởng chế độ khuyết tật của nhà nước theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài chính-Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân phối chương trình dạy học của chương trình VNEN; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông.

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục.

Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng; yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực.

Công tác bồi dưỡng học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

3. Điểm yếu

Một và giáo viên chưa thực hiện tốt việc dạy học phân hóa với từng đối tượng học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học. Đổi mới cách đánh giá, xếp loại học sinh. Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

Trong năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng tổ chức dạy học cho giáo viên; chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện bồi dưỡng các chuyên đề về nội dung còn gặp khó khăn trong công tác giảng dạy, rèn luyện và giáo dục học sinh. Tổ chức trao đổi, tư vấn về phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác dạy và học hiệu quả.

Chỉ đạo giáo viên tích cực dự giờ, học hỏi đồng nghiệp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học trong quá trình giảng dạy.

Năm học 2023-2024, BGH tăng cường dự giờ giáo viên để hướng dẫn, tư vấn giáo viên tổ chức các hình thức giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 02 năm 2024

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.*

Mức 2

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các HĐGD NGLL. Hằng năm chỉ đạo Liên đội thực hiện tốt chương trình, kế hoạch HĐ trải nghiệm, hoạt động giáo dục để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TĐTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác [H1-1.3-04]; [H5-5.3-01].

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú và đa dạng như: Ngày hội STEM; ngày hội đồ dùng, đồ chơi tái chế; Thi giao lưu tiếng Việt,...Tăng cường rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TĐTT như: đá bóng, đá cầu, nhảy dây, cầu lông, cờ vua...

Tổ chức các hoạt động vui chơi hiệu quả nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều có sản phẩm hoặc video, hình ảnh được lưu trữ và trưng bày trong phòng truyền thống và hoạt động đội. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TĐTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Giúp các em phát triển một cách toàn diện hơn [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Ngoài ra, nhà trường còn chỉ đạo Liên đội tổ chức các hoạt động giáo dục khác như hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, ... có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia. Trong quá trình tham gia vào các hoạt động đa số học sinh mạnh dạn, tự tin tham gia tích cực. Tuy nhiên nội dung các hoạt động tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Qua mỗi lần tổ chức đều được Liên đội tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức tổ chức các cuộc thi và có nội dung báo cáo sơ, tổng kết của Liên đội [H1-1.3-05].

Hằng năm nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên dạy hoạt động

giáo dục ngoài giờ lên lớp thực hiện tốt chương trình, kế hoạch hoạt động NGLL. Cuối mỗi học kỳ, năm học hoạt động GDNGLL đều được nhà trường đánh giá thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn trường [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo.

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Trường có tổ chức các hoạt động nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo Liên Đội xây dựng kế hoạch giáo dục các hoạt động khác với các nội dung đa dạng, phong phú phù hợp với tâm lý, lứa tuổi học sinh. Tổ chức tốt ở tất cả các điểm trường để học sinh tham gia chủ động, nhiệt tình, mạnh dạn, vui vẻ, hứng thú.

Tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Tăng cường hướng dẫn cho học sinh chơi các trò chơi dân gian trong các giờ hoạt động tập thể để góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 11 năm 2023

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4. Công tác PC GDTH

Mức 1

a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công*

b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

c) *Quản lý hồ sơ, số liệu PC GDTH đúng quy định.*

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường tham mưu với địa phương xây dựng và thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDTH theo phân công của Ban chỉ đạo Phổ cập – Xóa mù chữ xã Na Sang (theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng cho mỗi năm học. Nhà trường thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương, của cấp trên. Chỉ đạo GV thực hiện tốt công việc điều tra, cập nhật thông tin biến động về dân số. Tích cực dạy học để duy trì và giữ vững các tiêu chí PCGDTH mức độ 3. Tuy nhiên dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu gặp khó khăn [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02];[H5-5.4-03].

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Lập tờ trình đề nghị PGD&ĐT huyện Mường Chà ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn, thu hút học sinh đến trường, ra lớp, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Cuối học kỳ I nhà trường có báo cáo sơ kết đánh giá việc thực hiện huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp **H5-5.4-04]; H5-5.1-05]**.

Hồ sơ PC GDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ bao gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác PC GDTH, sổ đăng bộ, sổ PC GDTH, sổ biến động, danh sách học sinh HTCT TH qua các năm, báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác PC GDTH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH-XMC, PCGDTH. Có đầy đủ các biên bản về các cuộc họp và kiểm tra, rà soát, công nhận PC GDTH từ cấp xã đến cấp huyện. Có đầy đủ báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác PC GDTH và xóa mù chữ [H5-5.4-05].

Hằng năm nhà trường tổ chức thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Kết hợp với chính quyền địa phương huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Cập nhật đầy đủ thông tin trẻ 6 tuổi ra lớp vào sổ đăng bộ của nhà trường [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác PCGD, XMC trên địa bàn; tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD, XMC tại địa phương. Duy trì vững chắc và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để thu hút học sinh ra trường, ra lớp. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ PC GDTH; hồ sơ XMC.

3. Điểm yếu

Dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác PCGDTH. Huy động tốt trẻ trong độ tuổi đến trường. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Lưu trữ đầy đủ bộ hồ sơ PCGDTH.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, Ban chỉ đạo PCGDTH-XMC của xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để hạn chế tối đa tình trạng di dịch cư tự do.

Phối hợp với trường Mầm Non số 2 Na Sang, trường PTDTBT THCS Na Sang trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác điều tra biến động dân số. Cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin về dân số.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 05 năm 2020

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

Mức 3

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp. Chỉ đạo GV dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh. Quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào các tiết học chính và các tiết tự chọn bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng học sinh. Tuy nhiên, chất lượng học sinh ở một số lớp chưa đồng đều. Tỷ lệ học sinh hoàn

thành chương trình lớp học các năm đều đạt 100%. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, Bảng tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh hằng năm [H1-1.5-01]; [H5-5.2-03].

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho HS. Phối hợp với trạm y tế xã để khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho HS. Tổ chức cho các em tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường có 97% trở lên HS được đánh giá phát triển bình thường. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt HS đủ điều kiện HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh hoàn thành chương trình học lưu trữ tại trường. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH hằng năm đạt 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.4-04].

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang thuộc xã đặc biệt khó khăn, song tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH nhiều năm đạt 100% trở, kết quả cụ thể được nhà trường thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ, tổng kết chuyên môn hằng năm [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, nhà trường luôn có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với y tế xã giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Hằng năm tỉ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt từ 97% trở lên.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt của nhà trường hằng năm đạt từ 15,9% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học hằng năm đạt 100%, Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH hằng năm đạt 100%, trẻ em từ 11 đến 14 tuổi HTCTTH hàng năm đạt từ 100% .

3. Điểm yếu

Chất lượng HS giữa điểm trường trung tâm và các điểm bản chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn, hàng tháng tổ chức kiểm tra chất lượng để điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo. Thực hiện tốt công tác ôn tập, phụ đạo học sinh. Làm tốt công tác phối kết hợp với trạm y tế xã thực hiện tuyên truyền giáo dục HS ý thức tự chăm sóc sức khỏe.

Chỉ đạo GV làm tốt công tác chủ nhiệm lớp để duy trì sĩ số học sinh. Tăng cường bồi dưỡng năng lực cho học sinh đảm bảo theo mặt bằng chung của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích học sinh để tạo động lực cho học sinh học tập và rèn luyện đạt kết quả cao.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 05 năm 2023

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Những điểm mạnh

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học của Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể, rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn luôn cập nhật những nội dung đổi mới hoặc bổ sung những quy định về chuyên môn một cách kịp thời. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phổ biến, công khai đến GV, HS và cha mẹ học sinh, cộng đồng.

Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện để giáo viên được bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường được Phòng GD-DDT huyện Mường Chà kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học và triển khai thực hiện có hiệu quả.

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân phối chương trình dạy học của chương trình VNEN; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông.

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục.

Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực.

Công tác bồi dưỡng học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo.

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác PCGD, XMC trên địa bàn; tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD, XMC tại địa phương. Duy trì vững chắc và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để thu hút học sinh ra trường, ra lớp. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ PC GDTH; hồ sơ XMC.

Trong những năm qua, nhà trường luôn có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với y tế xã giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Hằng năm tỉ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt từ 97% trở lên.

Tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt của nhà trường hằng năm đạt từ 36,2% trở lên. Tỉ lệ học sinh hoàn thành lớp học hàng năm đạt 100%, trẻ em từ 11 đến 14 tuổi HTCT TH hàng năm đạt 100%

Những điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo có nội dung chưa sát với đối tượng học sinh nên đôi lúc chưa hiệu quả.

Một số giáo viên việc vận dụng phương pháp dạy học đôi khi chưa linh hoạt, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp.

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

Đánh giá tiêu chuẩn 5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 05/05

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 05/05

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 02/05

Phần III KẾT LUẬN CHUNG

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

BGH nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình và năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nên nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi phù hợp với điều kiện của địa phương. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BÐDCMHS. Chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, gia đình và nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng luôn được nêu cao. Nhà trường có tủ thuốc với đầy đủ danh mục thuốc theo quy định. Ngoài ra còn được đầu tư đầy đủ dụng cụ y tế sơ cấp cứu, kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh kịp thời, đúng quy định.

Quá trình tiến hành tự đánh giá, các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

Các tiêu chí Đạt mức 1: 27/27 tỷ lệ 100%

Các tiêu chí Đạt mức 2: 27/27 tỷ lệ 100%

Các tiêu chí Đạt mức 3: 3/19 tỷ lệ 21,1%

Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học, trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang tự kiểm định chất lượng giáo dục mức 2, duy trì đạt trường chuẩn quốc gia mức 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang xã Na Sang huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận.

Na Sang, ngày 15 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Na Sang
- Lưu VT.

Lê Thị Đặng

